

# VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ CÁCH MẠNG LÂM THỜI CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

**Hoàng Văn Tuấn\***

*Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên*

## TÓM TẮT

Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam Việt Nam họp từ ngày 6 đến ngày 8.6.1969 đã long trọng tuyên bố lập chế độ Cộng hòa miền Nam Việt Nam, thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời, do kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát làm Chủ tịch, và Hội đồng cố vấn Chính phủ, do luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm Chủ tịch, luật sư Trịnh Đình Thảo làm Phó Chủ tịch. Sự ra đời Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đánh dấu bước phát triển vượt bậc, đồng thời chứng tỏ vị trí và uy tín của cách mạng miền Nam. Từ khi ra đời, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã phát huy khí thế cách mạng và góp phần lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước từng bước đi tới thắng lợi hoàn toàn. Sự ra đời và hoạt động của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam cũng thể hiện sự lãnh đạo tài tình, linh hoạt của Đảng Lao động Việt Nam trong việc lãnh đạo sự nghiệp cách mạng trong một thời kỳ đặc biệt của lịch sử dân tộc.

**Từ khóa:** *Chính phủ cách mạng lâm thời, Mặt trận Dân tộc giải phóng, Kháng chiến chống Mỹ, Hiệp định Paris, Hiệp định Gionevo*

## TỪ MẶT TRẬN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM VIỆT NAM ĐẾN CHÍNH PHỦ CÁCH MẠNG LÂM THỜI CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM

Năm 1954, Hiệp định Gionevo được ký kết đánh dấu thất bại của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Theo quy định của Hiệp định Gionevo, đất nước ta tạm thời chia làm hai miền, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới quân sự tạm thời và sẽ tiến hành Tổng tuyển cử thống nhất đất nước vào năm 1956. Tuy nhiên, ngay sau khi được kí, đế quốc Mỹ đã tìm mọi cách để phá hoại việc thi hành Hiệp định. Mỹ nhanh chóng tìm cách hắt cẳng và thay chân Pháp nhảy vào miền Nam Việt Nam, dựng lên chính quyền tay sai thân Mỹ do Ngô Đình Diệm đứng đầu, nhằm biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ. Nhân dân ta lại phải bước vào một cuộc chiến đấu mới chống lại một kẻ thù hùng mạnh nhất thế giới lúc đó.

Về phía ta, sau khi ký Hiệp định, ta đã nghiêm chỉnh thực hiện những điều đã kí kết. Từ năm 1954 đến 1958 ta kiên trì tiến hành đấu tranh chính trị, hòa bình đòi Mỹ - Ngụy

thi hành nghiêm Hiệp định. Tuy nhiên, đế quốc Mỹ và tay sai vẫn ngoan cố không chịu thi hành Hiệp định. Chúng đã tăng cường các cuộc đàn áp, khủng bố những cán bộ, chiến sĩ và nhân dân miền Nam hết sức dã man, gây ra sự căm phẫn sâu sắc trong nhân dân cũng như đặt phong trào đấu tranh của nhân dân ta trước những khó khăn nghiêm trọng. Tình hình đó đặt ra yêu cầu cần phải có những sự thay đổi trong chỉ đạo chiến lược và sách lược để đưa cách mạng miền Nam tiến lên, giành độc lập và thống nhất đất nước.

Để đáp ứng yêu cầu cách mạng, tháng 1.1959 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam họp Hội nghị lần thứ 15. Sau khi phân tích, đánh giá tình hình cách mạng miền Nam, Hội nghị đã ra Nghị quyết về cách mạng miền Nam. Nghị quyết khẳng định: “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân” [3, 772]. Đó là con đường “lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào sức mạnh của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân” [4, 62]. Nghị quyết 15 mở ra bước ngoặt phát triển mới cho cuộc đấu tranh cách mạng

\* Tel: 0989780993

chống Mỹ - Ngụy, cứu nước của nhân dân miền Nam, đáp ứng yêu cầu bức xúc của quần chúng, được nhân dân mọi địa phương hưởng ứng nhiệt liệt. Nhân dân và lực lượng vũ trang các địa phương miền Nam tích cực chuẩn bị mọi điều kiện để vùng lên.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Đảng, phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam đã bùng lên mạnh mẽ, đặc biệt là phong trào Đồng khởi diễn ra từ cuối năm 1959. Nhân dân miền Nam, từ mũi Cà Mau đến Trị - Thiên đã đồng loạt đứng lên tấn công tiêu diệt địch, giành quyền làm chủ. Phong trào Đồng khởi đã mở ra bước ngoặt phát triển mới trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công liên tục kẻ thù, thực hiện mục tiêu của cách mạng là đập tan chế độ Mỹ - Ngụy, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Cuộc tấn công đồng loạt của nhân dân miền Nam đã làm đổ sập hệ thống chính quyền địch trên một quy mô lớn, mở rộng vùng giải phóng. Đến cuối năm 1960, “vùng giải phóng đã phát triển tới một nửa số xã ở miền Nam” [1, 13]. Trên cơ sở đó, “*Tối hôm 19.12.1960, đại biểu các tầng lớp nhân dân nông thôn và thành thị, các dân tộc đa số và thiểu số, các tôn giáo, các đảng phái ở miền Nam mở Đại hội tại một khu rừng thuộc xã Tân Lập, huyện Châu Thành, trong vùng giải phóng Tây Ninh. Các đại biểu họp thâu đêm, tới rạng sáng ngày 20.12.1960, Đại hội đi tới nhất trí thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, và kêu gọi toàn thể đồng bào và chiến sĩ đoàn kết chiến đấu đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và Ngô Đình Diệm*” [1, 13]. Ngay sau đó, Mặt trận đã công bố Cương lĩnh gồm mười chính sách đối nội và đối ngoại thể hiện mong muốn tha thiết nhất của mọi tầng lớp nhân dân miền Nam, là hòa bình, độc lập, dân chủ, thống nhất Tổ quốc. Cương lĩnh của Mặt trận đã nhận được sự hưởng ứng rộng rãi ở trong nước và sớm có tiếng vang trên trường quốc tế, thu hút được sự đồng tình của đông đảo các lực lượng yêu chuộng tự do, công lý trên thế giới. Việc thành lập Mặt trận Dân tộc

Giải phóng miền Nam Việt Nam (MTDTGPMNVN) là một kết quả to lớn, đánh dấu biến đổi sâu sắc trong sự nghiệp đoàn kết dân tộc chống đế quốc Mỹ xâm lược và tay sai. Từ đây, nhân dân miền Nam Việt Nam đã có một người đại diện chân chính, có đủ khả năng lãnh đạo và trung thành với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. “*Tại diễn đàn Liên hiệp quốc khóa họp thứ 20 (9/1965), đã có 13 đoàn đại biểu đọc tham luận thừa nhận vai trò của Mặt trận là đại diện chân chính và duy nhất của 14 triệu nhân dân miền Nam Việt Nam đang chống đế quốc Mỹ xâm lược*” [7, 4].

Dưới sự lãnh đạo của Mặt trận, cuộc đấu tranh của nhân dân ta ở miền Nam đã giành được thắng lợi to lớn trên tất cả các mặt trận: chính trị, quân sự, binh vận, ngoại giao, trong phát triển kinh tế cũng như trong công tác văn hóa, giáo dục, y tế. Đặc biệt, trên mặt trận quân sự, quân và dân miền Nam đã đánh bại chiến lược Chiến tranh đặc biệt và chiến lược Chiến tranh cục bộ của Mỹ - Ngụy. Cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân (1968) đã đánh bại hoàn toàn chiến lược “chiến tranh cục bộ” và buộc đế quốc Mỹ phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Paris. Mặc dù đã tìm mọi cách để trì hoãn việc họp Hội nghị Paris, xuyên tạc nhằm phủ nhận vai trò của Mặt trận dân tộc giải phóng, “cuối cùng chính quyền Nixon phải nhận đề Hội nghị Paris họp với sự tham gia của Mặt trận dân tộc giải phóng” [8, tr95].

Vậy là, “sau gần 8 năm tìm mọi cách phủ nhận sự tồn tại và vai trò đại diện của MTDTGPMNVN, nhưng cuối cùng Mỹ cũng phải đến Hội nghị bốn bên ở Paris, mà đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc giải phóng là một bên ngang hàng và bình đẳng với đoàn Mỹ, để giải quyết vấn đề Việt Nam nói chung và những vấn đề liên quan đến miền Nam Việt Nam nói riêng. Vai trò và uy tín của Mặt trận Dân tộc giải phóng càng lớn, tiếng nói chính nghĩa và ảnh hưởng của Mặt trận càng tỏa rộng” [1, 30]. Đây là một thắng lợi ngoại giao

to lớn của Cách mạng miền Nam và của MTDTGPMNVN. Cuộc đấu tranh ngoại giao ở Hội nghị Paris càng làm tăng uy tín của MTDTGPMNVN trên trường quốc tế.

Để mở rộng hơn nữa khối đại đoàn kết dân tộc, đẩy mạnh cuộc kháng chiến, “ngày 23.5.1969, Ủy ban Trung ương MTDTGPMNVN và đoàn đại biểu Ủy ban Trung ương Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam họp Hội nghị hiệp thương thảo luận về việc triệu tập Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam Việt Nam để cử ra Chính phủ Cách mạng lâm thời. Đại hội đã họp từ ngày 6 đến ngày 8.6.1969 và long trọng tuyên bố lập chế độ Cộng hòa miền Nam Việt Nam, thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời, do kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát làm Chủ tịch, và Hội đồng cố vấn Chính phủ, do luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm Chủ tịch, luật sư Trịnh Đình Thảo làm phó Chủ tịch” [1, 53]. Sự ra đời Chính phủ Cách mạng lâm thời là bước phát triển vượt bậc, đồng thời chứng tỏ vị trí và uy tín của cách mạng miền Nam.

#### CHÍNH PHỦ CÁCH MẠNG LÂM THỜI CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM LÃNH ĐẠO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

Từ khi ra đời Chính phủ Cách mạng lâm thời thực sự trở thành người đại diện chân chính cho nguyện vọng thiết tha của hơn mười triệu đồng bào miền Nam, là ngọn cờ tập hợp khối đại đoàn kết của nhân dân miền Nam, người lãnh đạo cách mạng miền Nam đi đến thắng lợi cuối cùng.

Trên mặt trận quân sự, dưới sự lãnh đạo của Chính phủ cách mạng lâm thời nhân dân miền Nam, phát huy những thắng lợi đã giành được, liên tiếp giành những chiến thắng quan trọng. Tiêu biểu là đánh bại cuộc hành quân “Lam Sơn 719”. Ngày 30.1.1971, Mỹ - Ngụy huy động 45.000 quân, 600 xe tăng, thiết giáp các loại) đánh lên vùng Đường 9 – Nam Lào với ý đồ “cắt đứt đường mòn Hồ Chí Minh”, “bóp chết Việt cộng”. Đây được coi là “cú thử nghiệm” chính sách “Việt Nam hóa chiến

tranh”, nỗ lực vượt bậc của Mỹ - ngụy hòng xoay chuyển tình thế và gây sức ép trên bàn đàm phán ở Paris. Sau gần 2 tháng chiến đấu (30.1 – 22.3.1971), liên quân Việt – Lào đã đánh bại cuộc hành quân lớn của địch, tiêu diệt bộ phận lớn quân ngụy Sài Gòn có sự yểm trợ tối đa của không quân và pháo binh Mỹ, đánh bại cố gắng quân sự cao nhất của Mỹ - ngụy, bảo vệ được tuyến đường chiến lược Bắc – Nam, đánh dấu bước thất bại quan trọng của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Nixon, tạo bước ngoặt lớn cho ta trên chiến trường từ mùa xuân năm 1971. Tiếp đó, cũng trong năm 1971, lực lượng cách mạng miền Nam tiến lên đánh bại các chiến dịch “Toàn thắng 1.71”, “Chen-la 2” của Mỹ - Ngụy ở Campuchia, cùng bộ đội Lào giải phóng Cánh đồng Chum và Nam Lào.

Năm 1972, quân ta mở chiến dịch Xuân hè đánh địch ở khắp các chiến trường, tập trung vào ba vùng là Trị - Thiên, Đông Nam Bộ, Nam Tây Nguyên, trong đó mặt trận chính là Trị - Thiên. Chiến dịch Xuân hè 1972 ta giành được thắng lợi lớn, tiêu diệt nhiều binh lực địch, giải phóng được nhiều địa bàn quan trọng: Quảng Trị (sau đó địch tái chiếm lại được) ở Trung Bộ; nối liền vùng giải phóng miền Đông Nam Bộ từ Cà Tum, Thiện Ngôn, Cần Lê, Xa Mát, Lộc Ninh, An Lộc, Đắc Tô, Tân Cảnh ở Tây Nguyên,... Những thắng lợi trên của quân và dân miền Nam, kết hợp với chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” 12 ngày đêm của quân dân miền Bắc đã đánh bại hoàn toàn ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, mở ra bước ngoặt phát triển của cách mạng miền Nam..

Trên mặt trận ngoại giao, Chính phủ cách mạng lâm thời cũng giành được những thắng lợi lớn. “Ngay trong tháng 6.1969, đã có hơn hai mươi nước công nhận Chính phủ Cách mạng lâm thời, trong đó có 21 nước đặt quan hệ ngoại giao ở cấp đại sứ” [1, 53]. Tại Hội nghị bốn bên ở Paris, bắt đầu từ phiên họp thứ 21 (ngày 12.6.1969), đoàn Chính phủ Cách mạng lâm thời chính thức thay thế vai trò của đoàn MTDTGPMNVN. Những hoạt động của

Chính phủ cách mạng lâm thời ở Hội nghị Paris đã tố cáo mạnh mẽ những âm mưu và thủ đoạn của Mỹ - ngụy ở Việt Nam, giúp nhân dân thế giới hiểu rõ hơn và ngày càng ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân miền Nam và nhân dân Việt Nam nói chung. Đặc biệt, tại Hội nghị cấp cao phong trào Không liên kết họp tại Lusaka (Thủ đô của Zambia) tháng 9.1970, 58 thành viên của Phong trào đã nhất trí chấp nhận Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam là quan sát viên. Tiếp đó, “Ngày 10.8.1972, Hội nghị ngoại trưởng các nước Không liên kết, gồm 59 nước, họp ở Georgetown (Thủ đô Guyane), công nhận Chính phủ Cách mạng lâm thời là thành viên chính thức của phong trào, đưa Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam lên một vị thế cao hơn nữa trên trường quốc tế” [1, 101].

Phối hợp với những thắng lợi quân sự trên chiến trường trong nước, những cuộc đấu tranh ngoại giao kiên quyết, sắc sảo và chính nghĩa của đoàn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị bốn bên ở Paris, cuối cùng đã buộc Mỹ và Việt Nam Cộng hòa (ngụy) phải ký Hiệp định vào ngày 27.1.1973.

Sau Hiệp định Paris, mặc dù phải rút hết quân về nước, song Mỹ vẫn tiếp tục viện trợ cho chính quyền ngụy Sài Gòn. Chúng liên tiếp tiến hành nhiều cuộc tấn công, “bình định cấp tốc” lấn chiếm vùng giải phóng. Trước tình hình đó, cuối tháng 5.1973, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng họp mở rộng bàn về vấn đề miền Nam, có sự tham gia của các đồng chí lãnh đạo và tư lệnh chiến trường đã đi đến chủ trương “Trong khi địch dùng hành động quân sự đánh ta, ta vẫn cần phải chủ động tấn công địch, kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và pháp lý ... Tấn công quân sự bằng phản công của ta là chủ động, chỉ có qua đó mà từng bước đánh bại mọi hành động vi phạm của địch” [6, 67].

Quân ủy Trung ương đã chỉ đạo cho các chiến trường: “... tiến công quân sự bằng phản công của ta là chủ động tiến công, chủ động phản công, không phòng ngự đơn thuần. Không những phản công ở địa bàn địch tấn công ta, mà còn hiệp đồng với các lực lượng chính trị, quân sự, binh vận phản công ở các địa bàn khác, nơi có chủ lực mạnh” [6,55-56]. Thực hiện tinh thần chỉ đạo đó, các lực lượng vũ trang cách mạng ở miền Nam đã chủ động đánh trả quyết liệt các đợt tấn công lấn chiếm vùng giải phóng của quân ngụy, diệt nhiều địch, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng.

Tháng 10.1973, Ban chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết 21, chỉ rõ điều mấu chốt để thực hiện thống nhất nước nhà là trong bất cứ hoàn cảnh nào, cũng phải xây dựng lực lượng cách mạng lớn mạnh, đặc biệt là khối chủ lực cho cách mạng miền Nam, sẵn sàng dùng bạo lực cách mạng giải phóng hoàn toàn miền Nam, nếu kẻ thù không chịu thi hành Hiệp định Paris.

Tinh thần của Nghị quyết 21 đến với các chiến trường như một luồng gió mới, đã tạo cho cách mạng miền Nam phát triển đồng bộ. Tiếp đó, Bộ chỉ huy các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam công bố quyết định kiên quyết đánh trả vi phạm ngừng bắn của quân Sài Gòn và sau đó quyết định thêm không chỉ đánh trả tại chỗ mà còn giành quyền đánh trả tại nơi xuất phát vi phạm.

Từ tháng 6.1973 đến đầu năm 1974, quân ta đã chủ động đánh trả quyết liệt, chặn đứng phần lớn các cuộc “bình định” lấn chiếm của quân đội Sài Gòn. “Ở Trị - Thiên, ta khôi phục lại thế đứng trước ngày ký Hiệp định Paris. Ở khu 5 ta giành lại các vùng bị lấn chiếm. Ở Tây Nguyên ta mở thêm nhiều khu vực ở Chư Nghé (Plâycu), Trung Nghĩa (Kon Tum). Ở miền Đông Nam Bộ, ta đánh mạnh, giải phóng thêm vùng Kiến Đức – Bù Bông, giải phóng hành lang nối liền Nam Bộ với Tây Nguyên. Ở khu 8 ta làm chủ một số vùng ở phía Nam, bắc đường số 4...” [1, 416]. Cũng trong năm 1974, lực lượng vũ trang giải



phóng đánh chiếm các chi khu, quận ở Thượng Đức, Minh Long, Giá Vực,... Cuối năm 1974, ta mở chiến dịch Phước Long và giải phóng hoàn toàn Phước Long vào 6.1.1975. Chiến thắng này đã củng cố quyết tâm giải phóng miền Nam. Sau 3 chiến dịch lớn: Tây Nguyên (10.3 – 24.3), Huế - Đà Nẵng (21 – 29.3) và Hồ Chí Minh (26 – 30.4) ta đã đánh bại hoàn toàn quân Mỹ và tay sai, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Trong cuốn *“Tại sao Mỹ thua ở Việt Nam”*, mặc dù là được viết ra nhằm bào chữa cho thất bại của chính quyền ngụy, mặc dù có nhiều quan điểm không phù hợp, nhưng cuối cùng tác giả của nó - Nguyễn Phú Đức - một nhân vật quan trọng trong chính quyền Sài Gòn (Cố vấn đặc biệt của Tổng thống Việt Nam Cộng hòa về ngoại giao dưới thời Nguyễn Văn Thiệu - HVT), cũng phải thừa nhận thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: *“Cuộc chiến tranh Đông Dương bắt đầu từ năm 1945 đã kết thúc năm 1975 sau ba mươi năm xung đột không ngừng nghỉ. Nước Việt Nam bị chia cắt từ năm 1862 với công cuộc thực dân hóa của Pháp cuối cùng đã được thống nhất”*[5, 374].

Đất nước hoàn toàn giải phóng, non sông thu về một mối, nhưng ở hai miền lại tồn tại những hình thức tổ chức nhà nước khác nhau. Trong khi đó, ý nguyện của nhân dân không chỉ là thống nhất về mặt lãnh thổ mà là sự thống nhất trọn vẹn trên tất cả các mặt. Mặt khác, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ có thể tiến hành có hiệu quả khi đất nước đã thống nhất về mặt Nhà nước. Đáp ứng nguyện vọng tha thiết và chính đáng đó của nhân dân cả nước, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã tiến hành Hiệp thương, thống nhất chủ trương tiến hành Tổng tuyển cử để thống nhất đất nước về mặt Nhà nước. Ngày 25. 4.1976, nhân dân cả nước đã nô nức tham gia Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội chung trên cả nước - Quốc hội khóa VI. Ngày 24.6.1976, Quốc hội khóa VI họp kỳ đầu tiên tại Hà Nội. Tại

kỳ họp này, Quốc hội đã quyết định đặt tên nước Việt Nam thống nhất là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, bầu các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của Nhà nước, quy định các nguyên tắc xây dựng bộ máy chính quyền các cấp, quy định Quốc kỳ, Quốc ca,... Sau gần 7 năm tồn tại (6.1969 – 4.1976) và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam chính thức chấm dứt hoạt động.

Có thể nói, sự ra đời của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (ngày 6.6.1969) là một sự kiện có ý nghĩa vô cùng to lớn trong quá trình phát triển của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đó là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ngay từ khi ra đời đã trở thành người đại diện chân chính duy nhất, thể hiện ý chí, nguyện vọng tha thiết của nhân dân miền Nam là hòa bình, thống nhất đất nước. Tiếp nối Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Chính phủ Cách mạng lâm thời đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tập hợp, lãnh đạo quân và dân ta ở miền Nam từng bước đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng, giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước.

Sự ra đời và hoạt động của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam cũng thể hiện sự lãnh đạo tài tình, linh hoạt của Đảng Lao động Việt Nam trong việc lãnh đạo sự nghiệp cách mạng trong một thời kỳ đặc biệt của lịch sử dân tộc.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Thị Bình và tập thể tác giả, *Mặt trận Dân tộc giải phóng, Chính phủ cách mạng lâm thời tại Hội nghị Paris về Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 2004.
- [2]. Cương lĩnh Chánh trị của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 2002, tập 18.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 2002, tập 20.
- [5]. Nguyễn Phú Đức, *Tại sao Mỹ thua ở Việt Nam*, Nxb Lao động, HN, 2009.
- [6]. Võ Nguyên Giáp, *Tổng hành dinh trong mùa xuân toàn thắng*, Nxb Chính trị Quốc gia, H, 2000.
- [7]. Kỷ niệm lần thứ 5 ngày thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20.12.1965), Nxb Sự thật, HN.
- [8]. Nguyễn Duy Trinh, *Mặt trận ngoại giao thời kỳ chống Mỹ cứu nước (1965 - 1975)*, Nxb Sự thật, HN, 1979

## SUMMARY

**PROVISIONAL REVOLUTIONARY GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF SOUTH VIETNAM IN THE RESISTANCE WAR AGAINST U.S. ARMY****Hoang Van Tuan\****College of Science - Thai Nguyen University*

The congress of South Vietnam's people (6 - 8.6.1969) declared to form the republical regime of South Vietnam, to establish the Government Revolution Provisional whose the President was the architect, Huỳnh Tấn Phát, and the Assembly Adviser of Government whose the President was the advocate, Nguyễn Hữu Thọ, and whose the vice-president was the advocate, Trịnh Đình Thảo. The establishment of the Provisional Revolutionary Government of the Republic of the South Vietnam but was only a special development, also prove the Revolution of the South Vietnam's position and prestige. Since its inception, the Provisional Revolutionary Government of the Republic of the South Vietnam was to promote revolutionary air and contributed to lead the resistance against the U.S, every step to save the victory. The introduction and operation of the Provisional Revolutionary Government of the Republic of the South Vietnam has shown a proficient leadership, the flexibility of Vietnam Workers Party in lead revolution in a particular period of national history.

**Key words:** *Provisional Revolutionary Government, Nationalities Liberation Front, Resistance against the U.S, Paris Agreement, Geneva Agreement*

TaiLieuTuoit.com